

Số: 333 /BC-CTSN-TCKT

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG,
XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2021**

Kính gửi:

- Sở Tài chính Hà Nội;
- Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội;
- Sở Lao động & TBXH thành phố Hà Nội;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015;

Căn cứ Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủ lợi Sông Nhuệ;

Căn cứ Kết quả thực hiện nhiệm vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn ASEAN thực hiện kiểm toán hoàn thành tháng 01 năm 2022;

Thực hiện Văn bản số số 319/STC-TCDN ngày 17/01/2022 của Sở Tài chính Hà Nội về việc nộp báo cáo tài chính; báo cáo giám sát, đánh giá hiệu quả, xếp loại doanh nghiệp năm 2021 và xây dựng kế hoạch tài chính năm 2022.

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủ lợi Sông Nhuệ kính báo cáo Liên sở: Tài chính- Nông nghiệp & PTNT- Lao động và thương



binh xã hội về việc đánh giá tình hình tài chính và đánh giá hiệu quả, xếp loại doanh nghiệp năm 2021 như sau:

I. Đặc điểm tình hình hoạt động của doanh nghiệp:

1. Khái quát chung:

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động công ích. Nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chính là tưới, tiêu, phòng chống lụt, bão phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, xã hội, với diện tích phục vụ 107.530 ha, gồm 87.820 ha của thành phố Hà Nội và 19.710 ha của tỉnh Hà Nam; tư vấn, thiết kế xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi; xây dựng dân dụng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tổng số CBCNV của Công ty (đến ngày 31/12/2021) là 1.162 người, trong đó 336 người có trình độ đại học và thạc sỹ, 815 người có trình độ cao đẳng, trung cấp và công nhân kỹ thuật, 11 người trình độ khác (gồm bảo vệ, lái xe, tạp vụ).
- Cán bộ quản lý doanh nghiệp gồm:
 - + 01 Chủ tịch công ty;
 - + 01 Tổng Giám đốc: Từ 19/10/2021 đồng chí Tổng Giám đốc có Quyết định điều động và bổ nhiệm sang Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội nhận công tác, giữ chức vụ Chủ tịch Công ty;
 - + 03 Phó Tổng Giám đốc;
 - + 01 Kế toán trưởng;
 - + 01 Kiểm soát viên.
- Các đơn vị trực thuộc Công ty có 13 đơn vị gồm: 04 phòng chức năng; 08 Xí nghiệp Thuỷ lợi: Ứng Hoà, Hồng Vân, Phú Xuyên, Liên Mạc, Hà Đông, Nhật Tự, Thanh Trì, Từ Liêm và 01 Xí nghiệp tư vấn xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thuận lợi và khó khăn:

*** Thuận lợi:**

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND Thành phố, các Sở, Ngành thuộc Thành phố và trực tiếp là Liên Sở Tài chính - Nông nghiệp & PTNT, các địa phương trong lưu vực hệ thống thủy lợi Sông Nhuệ đối với công tác tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai.

- Tập thể lãnh đạo Công ty đoàn kết, CBCNV yên tâm công tác gắn bó với cơ quan, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

*** Khó khăn:**

Sáu tháng đầu năm 2021, Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính. Đến ngày 28/7/2021, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội ban hành Quyết định số 864/QĐ-SNN về việc phê duyệt phương án đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi

phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021; theo đó, kinh phí đặt hàng tính theo Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND thành phố Hà Nội của Công ty là 102 tỷ đồng; làm cơ sở để Công ty làm thủ tục tạm ứng và thanh toán một phần kinh phí hoạt động, từ đó giải quyết một phần khó khăn cho Công ty và đời sống của người lao động;

Ngày 31/12/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội ban hành Quyết định số 1862/QĐ-SNN về việc phê duyệt điều chỉnh đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021; theo đó, kinh phí đặt hàng điều chỉnh, bổ sung gồm: Kinh phí theo giá dịch vụ công ích thủy lợi tại Quyết định số 5470/QĐ-UBND ngày 31/12/2021(thay thế Quyết định số 01/QĐ-UBND), kinh phí hỗ trợ chênh lệch đơn giá theo Quyết định số 6684/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 và Quyết định số 5470/QĐ-UBND, kinh phí hỗ trợ tiền điện và tiền lương.

Bên cạnh đó, Đại dịch COVID-19 vẫn đang diễn biến rất phức tạp và khó lường tại Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng, đã tác động nghiêm trọng đến mọi mặt trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Đồng thời, tình hình thời tiết, khí hậu và thủy văn tiếp tục có diễn biến theo chiều hướng cực đoan đã gây bất lợi đối với công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, kinh tế, xã hội; tình hình vi phạm và tái lấn chiếm vi phạm công trình theo Luật Thủy lợi ngày càng gia tăng cả về số lượng và mức độ vi phạm; nguồn nước tưới bị ô nhiễm nghiêm trọng đã gây khó khăn cho quá trình điều hành phục vụ sản xuất và thực hiện nhiệm vụ của người lao động.

II.Tình hình hoạt động phục vụ sản xuất:

- Công ty đã điều hành hệ thống phục vụ tốt công tác tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội, đảm bảo đủ nước cho các địa phương gieo trồng đúng kế hoạch.

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện tốt phương án phòng, chống thiên tai trên địa bàn phụ trách, góp phần hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Công tác kiểm tra công trình được thực hiện thường xuyên, nhất là thời điểm trước và sau mùa mưa lũ, báo cáo Tổng Cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định. Công tác bảo vệ, chống lấn chiếm vi phạm công trình được thực hiện thường xuyên, liên tục; luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp cùng với các hệ thống thủy lợi khác trên địa bàn, góp phần ổn định, phát triển ngành nông nghiệp, ổn định đời sống, dân sinh của người dân; cùng với các ngành nghề khác phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

Công ty đã sử dụng nguồn kinh phí đặt hàng đúng mục đích, đúng đối tượng vào hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Thực hiện tốt việc quản lý doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, chấp hành chế độ báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời và chính xác.

Việc lập và sử dụng quỹ của doanh nghiệp phù hợp theo chế độ quy định và theo Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi tập thể của Công ty được thông qua Đại hội đại biểu người lao động hàng năm.

Thực hiện tốt việc quản lý sử dụng tiền vốn, tài sản, vật tư để phục vụ sản xuất, bảo toàn vốn và tài sản được giao.

1. Công tác bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 01/01/2021: 1.776.632 triệu đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 31/12/2021: 1.798.772 triệu đồng.

Trong đó:

- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.612.933 triệu đồng.
- + Quỹ Đầu tư phát triển: 5.228 triệu đồng.
- + Nguồn vốn đầu tư XDCB: 180.611 triệu đồng.
- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021: 1.904.958 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 13.014 triệu đồng.

Năm 2021, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ bảo toàn và phát triển vốn nhà nước 1,012 lần (Vốn NN cuối kỳ/ Vốn NN đầu kỳ).

2. Về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

a. *Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư:*

Dự án Lắp đặt khẩn cấp Trạm bơm dã chiến Quang Lãng, huyện Phú Xuyên đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2020, đã được Sở Tài chính Hà Nội phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 4552/QĐ-STC ngày 19/7/2021. Tổng giá trị quyết toán dự án là 35.158 triệu đồng; tháng 11 năm 2021 UNBD thành phố Hà Nội bố trí cấp số vốn còn lại là 3.158 triệu đồng, đến ngày 31/12/2022 Công ty đã hoàn thành công tác giải ngân theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b. *Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:* Không phát sinh.

c. *Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu:* Không phát sinh.

d. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Quản lý tài sản: Công ty thực hiện quản lý tài sản theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp, trích khấu hao tài sản cố định. Tính đến 31/12/2021, tổng tài sản của Công ty là 1.904.958 triệu đồng; trong đó, tài sản ngắn hạn là 124.957 triệu đồng, tài sản dài hạn là 1.780.001 triệu đồng.

- Tình hình diễn biến tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

+ Tăng trong kỳ: 23.289 triệu đồng (Nhập tăng TSCĐ của Trụ sở Văn phòng Công ty)

+ Giảm trong kỳ: 187 triệu đồng (Giảm nguyên giá TSCĐ theo Biên bản bàn giao điều chỉnh ngày 29/12/2021 giữa Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Hà Nội và Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ)

- Quản lý nợ: Thực hiện Văn bản của Sở Tài chính số 08/CV-TCDN ngày 24/01/2014 của Chi cục Tài chính doanh nghiệp về việc triển khai thực hiện Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Ngày 12/4/2014 Công ty đã ban hành Quyết định số 506/QĐ- CTSN-TV kèm theo Quy chế quản lý nợ và triển khai thực hiện quản lý nợ theo Quy chế đã ban hành.

+ Nợ phải thu ngắn hạn đến ngày 31/12/2021 là 117.723 triệu đồng.

+ Nợ phải trả ngắn hạn đến ngày 31/12/2021 là 105.686 triệu đồng.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNH/NHN) là 1,18 lần; hệ số này thể hiện tại thời điểm 31/12/2021 Công ty có khả năng thanh toán nợ đến hạn.

- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 0,06 lần phản ánh các tài sản của doanh nghiệp được tài trợ chủ yếu bởi nguồn vốn chủ sở hữu.

e. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ là 11.432 triệu đồng.

- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ là 6.581 triệu đồng.

- Lượng tiền mặt tạo ra đủ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, đấu thầu:

- Việc thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, đấu thầu: Công ty đã cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích tưới,

tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu dân sinh xã hội trên địa bàn đảm bảo khối lượng, chất lượng và thời hạn theo quy định.

Kết quả thực hiện công tác đặt hàng năm 2021: Tổng diện tích tưới, tiêu nghiệm thu 140.408 ha/ Kế hoạch 143.878 ha, đạt 98%.

Nguyên nhân diện tích tưới, tiêu giảm giữa kế hoạch so với nghiệm thu:

+ Diện tích giảm do dân bỏ ruộng không trồng;

+ Diện tích giảm do dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng;

+ Diện tích giảm do chuyển đổi mục đích sử dụng: Thu hồi đất nông nghiệp làm dự án xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, làm nhà văn hóa, làm đường giao thông nội đồng...

Việc giảm diện tích nghiệm thu là do các nguyên nhân khách quan như đã nêu trên. Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích tưới, tiêu nước đảm bảo phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, tiêu dân sinh xã hội trên địa bàn quản lý; không có diện tích bị úng hạn, chất lượng dịch vụ được UBND các Huyện, Quận và khách hàng ghi nhận, đánh giá cao. Công ty kính đề nghị Sở Tài chính Hà Nội xem xét, đánh giá Công ty hoàn thành tốt công tác thực hiện nhiệm vụ công ích.

b. Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA).

Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND thành phố Hà Nội được thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quyết định số 1962/QĐ- UBND ngày 29/4/2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	triệu đồng	163.190	187.935	115%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	triệu đồng	163.049	180.530	110,72%
1.2	Doanh thu khác	triệu đồng	141	222	157,49%
1.3	Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đồng		7.183	
-	Lãi tiền gửi NH	Triệu đồng		26	-
-	Lợi nhuận sau thuế từ Hợp đồng hợp tác đầu tư	Triệu đồng		7.157	-
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	7.360	13.014	177%

- Doanh thu và thu nhập: 187.935 triệu đồng/ KH 163.190 triệu đồng; đạt 104,78% so với thực hiện năm 2020 (179.346 triệu đồng).

- Lợi nhuận sau thuế: 13.014 triệu đồng/KH 7.360 triệu đồng; đạt 160% so với thực hiện năm 2020 (8.117 triệu đồng).

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 0,73%.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,68%.

c. *Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.*

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng chính sách pháp luật đối với ngân sách nhà nước. Trong năm, Công ty đã nộp ngân sách nhà nước 782,112 triệu đồng

d. *Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.*

- Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	1.431,18	3.796,83		5.228,01
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.001,72	9.313,96	5.324,38	5.991,30
Trong đó: Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên	130	160	126	164

4. Việc chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp

- Công ty luôn chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Thực hiện tốt Quy chế Quản lý tài chính Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ tại Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của UBND thành phố Hà Nội;

- Thực hiện Văn bản số 4429/STC-TCDN ngày 14/7/2021 của Sở Tài chính về việc đề nghị thực hiện kiến nghị của UBND thành phố tại Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ năm 2020; đến nay Công ty đang chờ Sở Nội vụ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, sau khi được phê duyệt Công ty sẽ trình Sở Tài chính Quy chế tài chính theo quy định.

5. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết:

Ngày 30/7/2019, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 4064/QĐ -UBND về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ; theo đó, vốn điều lệ của Công ty điều chỉnh tăng từ 600.000.000.000 đồng lên 2.155.000.000.000 đồng.

6. Việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động

Công ty thực hiện tạm ứng các chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp đúng theo quy định.

- Tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 1.155 người; quỹ tiền lương thực hiện của người lao động là 73.517 triệu đồng; tiền lương bình quân của người lao động là 5.304 nghìn đồng/người/tháng;

- Tổng số cán bộ quản lý doanh nghiệp của Công ty là 7 người; từ ngày 19/10/2021 đồng chí Tổng giám đốc được UBND Thành phố điều động, bổ nhiệm sang Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Thủy lợi Hà Nội, giữ chức vụ Chủ tịch Công ty; quỹ tiền lương thực hiện cán bộ quản lý doanh nghiệp là 1.929 triệu đồng; tiền lương bình quân là 23.535 nghìn đồng/người/tháng.

- Tổng kinh phí BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: 17.664 triệu đồng.

IV. Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, đánh giá kết quả hoạt động của người quản lý doanh nghiệp năm 2021:

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2021

Thực hiện việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp căn cứ vào các tiêu chí quy định tại Điều 28 Nghị định 87/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Điều 12 Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính. Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và xếp loại doanh nghiệp, đánh giá kết quả hoạt động của người quản lý doanh nghiệp năm 2021 căn cứ vào các tiêu chí được xếp loại như sau:

STT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Xếp loại
1	Tiêu chí 1: Doanh thu	Triệu đồng	163.190	187.935	115,16	A
2	Tiêu chí 2:					A
-	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.360	13.014	176,82	

STT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %	Xếp loại
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	%	0,47%	0,73%		
3	Tiêu chí 3:					A
-	Nợ phải trả quá hạn	Triệu đồng	0	0		
-	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1	1,18		
4	Chấp hành pháp luật về đầu tư...		Chấp hành tốt	Chấp hành tốt		A
5	Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích	ha	143.878	140.409	97,59	A
6	Tự xếp loại doanh nghiệp					A

Đối với tiêu chí 5- Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích: Công ty thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng. Tổng diện tích tưới, tiêu nghiệm thu 140.408 ha/ Kế hoạch 143.878 ha, đạt 98%.

Nguyên nhân diện tích tưới, tiêu giảm giữa kế hoạch so với nghiệm thu: Một số diện tích giảm do dân bỏ ruộng không trồng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi mục đích sử dụng, thu hồi đất nông nghiệp làm dự án xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, làm nhà văn hóa, làm đường giao thông nội đồng...

Năm 2021, Công ty đã hoàn thành công tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích tưới, tiêu nước đảm bảo phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, tiêu dân sinh xã hội trên địa bàn quản lý; không có diện tích bị úng hạn, chất lượng dịch vụ được UBND các Huyện, Quận và khách hàng ghi nhận, đánh giá cao, việc giảm diện tích nghiệm thu là do các nguyên nhân khách quan như đã nêu trên. Công ty kính đề nghị Sở Tài chính Hà Nội xem xét, đánh giá Công ty hoàn thành tốt công tác thực hiện nhiệm vụ công ích; tiêu chí 5 xếp loại A.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của người quản lý doanh nghiệp năm 2021

Năm 2021, Viên chức quản lý công ty luôn hoàn thành tốt công tác trong việc điều hành phục vụ sản xuất nông nghiệp; công tác quản lý tài chính đảm bảo chi tiêu theo đúng chế độ; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Đối chiếu các tiêu chí và mức xếp loại doanh nghiệp nêu trên, Công ty tự xếp loại viên chức quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

(Kèm theo báo cáo gồm các biểu số: 02.C, 02.D, 02.D, 03.A, 05.A, 05.B, 06.B, 06.C).

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thuỷ lợi Sông Nhuệ kính
báo cáo Sở Tài chính Hà Nội, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội và Sở Lao động
& Thương binh xã hội Hà Nội với các nội dung như trên./. *Huy*

Noi nhận:

- Như đề gửi;
- Lãnh đạo Công ty;
- KSV Công ty;
- Lưu VT; TCKT_(Hải).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hưng

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB NĂM 2021

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư (triệu đồng)					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn huy động			Thực hiện đến ngày 31/12/2021 (Triệu đồng)			Giải ngân đến ngày 31/12/2021 (Triệu đồng)			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (triệu đồng)
			Tổng	Vốn Tự có	%	Vốn huy động	%		Bên cho vay	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
B	Các dự án nhóm B																	
1	Dự án lắp đặt khẩn cấp Trạm bơm dã chiến Quang Lãng	2057/QĐ-SNN ngày 30/10/2019	35.420					2019 -2020				35.157,534		35.157,534	32.000,000	3.157,534	35.157,534	
C	Các dự án nhóm khác		-	-														

KẾ TOÁN TRƯỞNG *lai*

Amij

Lê Thị Hiền Hường



Hà Nội ngày 07 tháng 02 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Hưng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Biểu 02.C
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

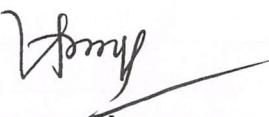
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021

Đơn vị tính: VNĐ

Nội dung	Cùng kỳ năm 2019	Cùng kỳ năm 2020	Thực hiện năm 2021		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm (theo QĐ 1962 ngày 29/4/2021)	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2019	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2021
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5] =[4]/[1]	[6] =[4]/[2]	[7] =[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu (ha)							
-Diện tích tưới (quy đổi ra lúa)							
- Diện tích tiêu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	176.394.379.812	179.320.545.463	163.190.000.000	180.751.952.224	102%	101%	111%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu							
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	176.394.379.812	179.320.545.463		180.751.952.224	102%	101%	
4. Giá vốn hàng bán	151.287.887.669	153.585.289.500		158.157.154.512	105%	103%	
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.106.492.143	25.735.255.963		22.594.797.712	90%	, 88%	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.179.429	24.965.174		7.182.752.895	32385%	28771%	
7. Chi phí tài chính	139.818.358	250.504.170		299.003.148	214%	119%	
8. Chi phí bán hàng							
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.578.556.090	17.128.160.604		16.141.475.634	97%	94%	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.410.297.124	8.381.556.363		13.337.071.825	159%	159%	
11. Thu nhập khác	13.745.455						
12. Chi phí khác	88.481.256	241.181.786		273.471.640	309%	113%	
13. Lợi nhuận khác	(74.735.801)	(241.181.786)		(273.471.640)	366%	113%	

Nội dung	Cùng kỳ năm 2019	Cùng kỳ năm 2020	Thực hiện năm 2021		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm (theo QĐ 1962 ngày 29/4/2021)	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2019	Cùng kỳ năm 2020	Kế hoạch năm 2021
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.335.561.323	8.140.374.577		13.063.600.185	157%	160%	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.357.174	23.222.419		49.503.135			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Chi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Định mức)	-	-		-			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	8.309.204.149	8.117.152.158	7.360.000.000	13.014.097.050	157%	160%	177%

KẾ TOÁN TRƯỞNG Lai



Lê Thị Hiền Hường

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2022
 * M.T.D.N. 023785
 CÔNG TY TNHH
 MỘT THÀNH VIÊN
 ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
 THỦY LỢI
 SÔNG NHUỘM
 O.HA ĐÔNG - TRUNG
 NGUYỄN HUY HƯNG
 TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Hưng

TÌNH HÌNH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch cả năm	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước (%)
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	ha	143.878,00	140.408,96	98%	95%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	ha	0	0	-	-
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?		0	0	-	-
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	tỷ đồng	163,190	173,799	107%	102%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	tỷ đồng	163,190	180,752	111%	101%

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2022

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hướng

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hưng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Biểu số 02.D
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của
Bộ Tài chính)

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	34,29	787,45	781,88	39,86
- Thuế GTGT	4,88	4,88	4,88	4,88
- Thuế TNDN	23,22	49,50	26,54	46,19
- Thuế TNCN	30,48	19,58	36,98	13,08
- Thuế Xuất, nhập khẩu				0,00
- Thuế đất		702,37	702,37	0,00
- Các khoản thuế khác	-24,28	11,12	11,12	-24,28
2. Các khoản phải nộp khác	0,00	0,24	0,24	0,00
- Phí, lệ phí		0,00	0,00	0,00
- Các khoản phải nộp khác		0,24	0,24	
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				
Cộng	34,29	787,69	782,12	39,86

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2021

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	1.431,18	3.796,83	-	5.228,01
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.001,72	9.313,96	5.324,38	5.991,30
Trong đó: Quỹ thưởng VCQLDN	130,00	160,00	126,00	164,00
3. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
4. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hưng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Biểu số 03.A
(Ban hành kèm theo Thông tư số
77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của
Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC GIỮ
TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN VÀ KHÔNG QUÁ 50% VỐN ĐIỀU LỆ**

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư	Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Lỗ lũy kế (nếu có)	Số phát sinh phải nộp NSNN trong năm	Số cổ tức nộp ngân sách nhà nước trong năm (số phát sinh)	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Ghi chú
	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ	2.155.000	100%	187.934,71	13.014,10		787,68		0,73	1,18	0,06	

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2022

KẾ TOÁN TRƯỞNG lê

Lê Thị Hiền Hường

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hưng

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2						Chỉ tiêu 3				Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại	Xếp loại DN
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/N NH (lần)			
163.190	187.935	A	7.442	13.014	1.580.725	1.782.512	0,47	0,73	A	124.957	105.686	1,18	0	A	A

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường



Nguyễn Huy Hung

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ Kế hoạch			
1	Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	0,47	0,73	155,1%	A	Tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Lê Thị Hiền Hường



Nguyễn Huy Hưng

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản							Tổng nguồn vốn								
			Tổng số	Trong đó						Tổng số	Nợ phải trả			Vốn chủ sở hữu		Tỷ lệ sở hữu của nhà nước		
				Tài sản ngắn hạn	Hàng tồn kho	Đầu tư tài chính ngắn hạn	Đầu tư tài chính dài hạn	Tài sản dài hạn	Nợ phải thu		Nợ phải trả ngắn hạn	Nợ phải trả dài hạn	Nợ vay (vay ngắn hạn và dài hạn)	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	
1	Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	DN Công ích	1.904.959	124.957	594	0	0	1.780.001	117.723	0	1.904.959	105.686	500	0	1.776.632	1.798.772	100%	100%

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hưng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Hiền Hường

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu		Lợi nhuận trước thuế		Lỗ		Phải nộp NSNN		Đã nộp NSNN		Đầu tư ngoài ngành		
		Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lỗ phát sinh	Lỗ lũy kế	Năm trước	Năm báo cáo	Năm trước	Năm báo cáo	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu tư	
													Năm trước	Năm báo cáo
1	Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	179.346	187.935	8.117	13.014			514	788	769	782			

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2022

KẾ TOÁN TRƯỞNG *lại**Vanny*

Lê Thị Hiền Hường

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hưng